TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019 /QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 268/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn : Anh Lê Bá sinh năm 1996.

Địa chỉ : Thôn 11, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hsinh năm 1998.

Địa chỉ : Thôn 11, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Bá Đ và chị Đỗ Thị H

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**: A**nh Lê Bá Đ và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **A**nh Lê Bá Đ và chị Đỗ Thị H có 01 con chung là cháu Lê Thảo N, sinh ngày 27/11/2017:

Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo N, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi

cháu Lê Thảo N đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm : Anh Đ và chị H thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và anh Đ phải nộp án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, cả hai khoản là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0001332 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã nộp đủ.

Kể từ ngày ng□ời đ□ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ng□ời phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả .

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Lê Bá Đ và chị Đỗ Thị H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- UBND xã T, huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn